

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 323/2026/HS-ST
Ngày: 17/6/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Lê**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Phạm Văn Phèo**
- Bà **Nguyễn Thị Phương Trang**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Hồ Ngọc Trường**, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông **Đông Quang Hải** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, **số G Tỉnh lộ 8, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 255/2026/TLST-HS ngày 07/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 351/2026/HSST-QĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Trọng N**; giới tính: Nam; sinh năm 1986; CCCD: 074086006946; tại Bình Dương; nơi thường trú: **Khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Tài Xế; con ông **Phạm Trung K** và bà **Nguyễn Thị H**; Vợ, con: Vợ đã ly hôn, 2 con; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định khởi tố bị can số 650/QĐ-CSKT ngày 24/3/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** (nay là **thành phố Đ**) khởi tố bị cáo về tội “Gây ô nhiễm môi trường”; Bị can bị bắt truy nã, giam giữ từ ngày 19/8/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Trần Thị Kim P**, sinh năm 1962 (đã chết)

Người đại diện của bị hại:

1. Ông **Trần Thanh T**, sinh năm 1983. Trú tại: **B B, ấp C, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh** (Vắng mặt).

2. Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1985. Trú tại: **20/16 H, ấp P, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh** (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trần Thanh C**, sinh năm 1975. Trú tại: **ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh** (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/10/2022, **Phạm Trọng N** điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-451.49, không có giấy phép lái xe, không có hàng hóa và chở ông **Trần Thanh C** lưu thông trên **đường N** hướng **xã N** đi **xã A, Thành phố Hồ Chí Minh**. Khi đi đến đoạn đường thuộc **ấp N, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh**, **N** cho xe vượt bên trái không đảm bảo khoảng cách an toàn đã va chạm với xe mô tô gắn thùng lôi tự chế không biển số do bà **Trần Thị Kim P** đang điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều.

Hậu quả: bà **Trần Thị Kim P** tử vong tại hiện trường.

Qua khám nghiệm hiện trường ghi nhận:

Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường thẳng nằm trong khu vực dân cư, mặt **đường N** được trải nhựa bằng phẳng rộng 6m80. Trên mặt đường có vạch sơn màu vàng không liên tục chia cắt mặt đường thành 02 hướng lưu thông. Hướng lưu thông Ngã tư **N đi Tỉnh lộ 7** rộng 03m50; hướng ngược lại rộng 3m30, là khu dân cư, không có biển báo hiệu, cọc tiêu chướng ngại vật, tầm nhìn không bị hạn chế.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1948/TT.22 ngày 18/11/2022 của Trung tâm pháp y – **Sở y tế Thành phố H** kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân **Trần Thị Kim P** do đa chấn thương.

Kết luận giám định số 567/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, **Bộ C1** kết luận:

“1. Dấu vết trượt rách cao su, bám chất màu đỏ mặt ngoài má ngoài bánh trước bên phải; trượt xước đầu óc cố định mâm ngoài bánh trước bên phải xe ô tô biển số 61C-451.49, có chiều từ mặt lặn vào tâm, ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết các chi tiết bánh xe bên trái thùng lôi tự chế gắn phía sau xe mô tô không biển số (trượt xước, biến dạng, mất sơn màu đỏ bên trái vành bánh xe; trượt rách cao su mặt ngoài má bên trái lốp bánh xe), có chiều từ mặt lặn vào tâm.

Dấu vết trượt xước, biến dạng bên phải cản trước xe ô tô biển số 61C- 451.49, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, gãy vỡ các chi tiết bên trái phía sau đầu xe mô tô không biển số (đầu tay lái, cụm công tắc điều khiển bên trái, đồng hồ công tơ mét, ốp nhựa đầu xe) có chiều từ sau về trước.

2. Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô biển số 61C-451.49 chuyển động trên **đường N** theo hướng từ **xã N** đi **xã P**, xe mô tô gắn thùng lôi tự chế không biển số chuyển động bên phải cùng chiều.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 61C-451.49 với xe mô tô gắn thùng lôi tự chế không biển số thuộc phần đường bên phải **đường N** theo hướng từ **xã N** đi **xã P**.

4. Vết chà ký hiệu số 4 trong Sơ đồ hiện trường là do cản trước xe ô tô biển số 61C-451.49 gây trượt trên mặt đường tạo ra.

5. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 61C-451.49, xe mô tô gắn thùng lôi tự chế không biển số với phương tiện hay vật cản khác.

6. Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô biển số 61C-451.49 chuyển động nhanh hơn xe mô tô gắn thùng lôi tự chế không biển số.

7. Xe mô tô gắn thùng lôi tự chế không biển số có:

- Trước giám định:

+ Số khung: RMNWCHGMN7H001955

+ Số máy: VHLMF152FMH-V251955

- Sau giám định:

+ Số khung: RMNWCHGMN7H001955

+ Số máy: VHLMF152FMH -V251955."

Tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn, ma túy đối với **Phạm Trọng N**, kết quả: âm tính với ma túy, không có nồng độ cồn và bị bắt.

Trong quá trình xác minh, điều tra **N** bỏ đi khỏi địa phương theo Quyết định truy nã. Quá trình điều tra, **Phạm Trọng N** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ: **Phạm Trọng N** tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô tải biển số 61C-451.49, hiệu HUYNDAI (đã qua sử dụng);

- 01 xe mô tô gắn thùng lôi không biển số (đã qua sử dụng);

Về trách nhiệm dân sự: Ông **Trần Thanh C** chủ xe ô tô tải và **Phạm Trọng N** đã tự nguyện bồi thường cho ông **Nguyễn Thanh S**, là con ruột của nạn nhân **Trần Thị Kim P** với số tiền 130.000.000 đồng. Ông **S** có đơn xin bãi nại và cam kết không thắc mắc, khiếu nại. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 157/CT-VKSKV8 ngày 10/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Phạm Trọng N** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Phạm Trọng N** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Phạm Trọng N** từ 04 năm đến 05 năm tù; về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã được bồi thường nên không yêu cầu do đó đề nghị không yêu cầu giải quyết;

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô tải biển số 61C-451.49, hiệu HUYNDAI (đã qua sử dụng) đã trả chủ sở hữu;

- 01 xe mô tô gắn thùng lồi không biển số (đã qua sử dụng) đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 8, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/10/2022, tại khu vực đường N thuộc ấp N, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Trọng N không có giấy phép lái xe, điều khiển xe ô tô tải biển số 61C- 451.49 vượt bên trái không đảm bảo an toàn xảy ra va chạm vào bánh xe bên trái của thùng lồi tự chế gắn phía sau xe mô tô không biển số do bà Trần Thị Kim P điều khiển, hậu quả làm bà P tử vong tại chỗ. Hành vi của N đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn làm chết 01 người. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phạm Trọng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là vô ý nhưng nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn trên lĩnh vực giao thông đường bộ, gây hoang mang lo lắng cho người tham gia giao thông. Xét về nhân thân, sau khi bị cáo phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và Cơ quan điều tra đã phải ra Quyết định truy nã, đồng thời trong thời gian bỏ trốn bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật và đang bị điều tra về tội “Gây ô nhiễm môi trường”, với những hành vi này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Để đấu tranh phòng chống tội phạm trên lĩnh vực giao thông, góp phần bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của người tham gia giao thông, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình bị hại. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

[5] Tại Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 113/2026/HSST-QĐ ngày 13/3/2026 Tòa án nhân dân khu vực 8 có nêu lên cần làm rõ một số vấn đề và đề nghị khởi tố thêm chủ xe là ông **Trần Thanh C**. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 có Công văn giữ nguyên quan điểm cho rằng ông **C** không phạm tội.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngoài lời khai của ông **C** và **N** ra thì không có căn cứ nào chứng minh **N** có sử dụng giấy phép lái xe hạng FC số 740220514200, có giá trị đến ngày 25/5/2027 để xin việc ông **C** và ông **C** cũng không cung cấp được bản sao giấy phép để chứng minh là **N** có giấy phép nhưng không biết giấy phép giả. Mặt khác, tại Biên bản ghi lời khai ngày 26/10/2022 (bút lục 43) đối với ông **C** thì ông **C** khai “Ông **N** có nói với tôi có giấy phép lái xe nhưng không nhớ số và ngày tháng năm hết hạn. Ông nghỉ mới vào làm cho tôi khoảng 02 tháng nên không có hợp đồng lao động” và tại bản tự khai ngày 05/12/2025 (bút lục 176) bị cáo **N** khai “...khi tôi đến xin việc làm thì ông **C** nói tôi có giấy phép lái xe không tôi có nói ông là có giấy phép lái xe và biết chạy xe ô tô tải của ông **C**, do chỗ quen biết do tin tưởng nên tôi vào làm không có kiểm tra giấy phép lái xe của tôi”. Như vậy, căn cứ vào các lời khai không thể hiện bị cáo **N** có sử dụng giấy phép lái xe giả để xin việc và ông **C** có kiểm tra nhưng không biết là giấy phép lái xe giả, đồng thời ông **C** là người kinh doanh nhưng đã thiếu trách nhiệm trong việc tuyển dụng người làm dẫn đến tuyển người không đủ điều kiện và giao xe cho người không có giấy phép lái xe. Do đó, vụ án có dấu hiệu lọt người, lọt tội. Do giới hạn của việc xét xử nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi mua và sử dụng giấy phép lái xe giả hạng FC số 740220514200, có giá trị đến ngày 25/5/2027 của **Phạm Trọng N** và **N** khai đã đốt bỏ sau khi vi phạm. Do không thu hồi được và không có căn cứ bị cáo **N** có mua và sử dụng giấy phép này hay không nên không đủ cơ sở xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô gắn thùng lôi tự chế không biển số, số khung RMNWCHGMN7H001955, số máy VHLFM152FMH-V251955, đã giám định số khung số máy: không thay đổi. Kết quả xác minh: do ông **Dư Ngọc S1** làm chủ sở hữu. Kết quả ghi lời khai ông **S1** trình bày: Vào khoảng năm 2015 ông **S1** đã bán chiếc xe trên cho người khác (không rõ lai lịch), không làm thủ tục sang tên giấy đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng ai là chủ sở hữu hợp pháp đến nhận. Vì vậy, cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời gian nhất định, nếu sau thời gian đăng báo không có ai là chủ sở hữu hợp pháp đến nhận sẽ tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước chiếc xe trên.

[7] Về dân sự: Ông **Trần Thanh C** chủ xe ô tô tải và **Phạm Trọng N** đã tự nguyện bồi thường cho ông **Nguyễn Thanh S**, là con ruột của nạn nhân **Trần Thị Kim P** với số

tiền 130.000.000 đồng. Ông S có đơn xin bãi nại và cam kết không thắc mắc, khiếu nại. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện gia đình bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Xử phạt bị cáo **Phạm Trọng N 04 (B)** năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2025.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao Phòng thi hành án dân sự khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô số khung RMNWCHGMN7H001955, số máy VHLFM152FMH-V251955 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng báo; quá thời hạn trên không có ai là chủ sở hữu hợp pháp đến nhận sẽ tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 149/QĐ-VKS-HS ngày 10/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận vật chứng).

3. Về án phí:

Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện gia đình bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP. HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát ND khu vực 8
- Công an TP. HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê